

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục
hành chính năm 2024 trên địa bàn thị xã Đức Phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định

số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường

1. Bám sát mục tiêu, yêu cầu tại Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính, đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các cấp chính quyền, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa công tác cải cách thủ tục hành chính với chuyên đổi số được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số: 01/NQ-CP ngày 05/01/2024, 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 (có Phụ lục chỉ tiêu cụ thể năm 2024 kèm theo).

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm chất lượng và tiến độ; giao chỉ tiêu cụ thể cho từng công chức thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế. Bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách thủ tục hành chính, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác để thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Công an thị xã;
- Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lý

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn thị xã Đức Phổ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ)

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Ban hành văn bản quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản về kiểm soát TTHC năm 2024.	Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã ban hành các kế hoạch: Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC và kế hoạch kiểm tra nội bộ việc tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã.	- Văn phòng HĐND và UBND thị xã chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.	Quý I
2	Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền gắn với yêu cầu, tình hình của cơ quan, địa phương mình.	Văn bản thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan, địa phương.	- Các cơ quan, đơn vị. - UBND các xã, phường.	Quý I

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
II	Công bố, công khai TTHC			
3	Thực hiện niêm yết, đăng tải công khai TTHC trên cổng thông tin điện tử sau khi được công bố.	- Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường và các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị, Bộ phận Một cửa và các hình thức công khai khác; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của địa phương mình.	- Văn phòng HĐND và UBND thị xã. - Các cơ quan chuyên môn. - UBND các xã, phường.	Thường xuyên
III	Rà soát, đơn giản hóa TTHC			
4	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trên các lĩnh vực theo kế hoạch của Chủ tịch UBND thị xã với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC.	- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của cơ quan, đơn vị đề xuất đơn giản hóa. - Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC. - Đề xuất danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.	- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì (theo kế hoạch). - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, hướng dẫn, phối hợp.	Theo kế hoạch
5	Hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá chất lượng rà soát và xây dựng dự thảo báo cáo gửi cấp có thẩm quyền theo kế hoạch về rà soát, đánh giá TTHC.	- Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá quy định, TTHC có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có)	- Văn phòng HĐND và UBND thị xã chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp.	Theo kế hoạch
IV	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC			

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
6	Công khai thông tin cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiến nghị về TTHC (địa chỉ cơ quan, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ website, địa chỉ thư điện tử).	Niêm yết và đăng tải công khai Bản thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.	Cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC và trả kết quả giải quyết TTHC.	Thường xuyên
7	Tiếp nhận, phân loại và chuyển phản ánh, kiến nghị; trả lời phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị theo quy định và trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị. - Văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. - Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị. 	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường phối hợp xử lý, trả lời tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị biết và gửi kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị.	Thường xuyên
8	Đôn đốc, kiểm tra việc xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị và báo cáo Chủ tịch UBND thị xã, Văn phòng UBND tỉnh về tình hình, kết quả giải quyết.	Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường phối hợp. 	Thường xuyên
V	Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
9	Triển khai thực hiện việc đánh giá, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp thêm dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo mục tiêu, yêu	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện. - Văn bản của UBND thị xã đề xuất danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường phối hợp. 	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	câu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.			
10	Triển khai thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định.	TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp. 	Thường xuyên
11	Bộ phận Một cửa các cơ quan thực hiện xây dựng hồ sơ mẫu để hướng dẫn người dân kê khai, điền mẫu đơn, tờ khai.	Mẫu đơn, tờ khai bằng các biểu mẫu điền thông tin cụ thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì xây dựng. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, hướng dẫn, phối hợp. 	Thường xuyên
12	Thực hiện công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.	<ul style="list-style-type: none"> - Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, các xã, phường phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. - Văn bản xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường chủ trì. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã phối hợp. 	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.		
13	Thực hiện cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ tiến độ xử lý, giải quyết hồ sơ TTHC, đảm bảo đồng bộ trạng thái giữa hồ sơ giấy với dữ liệu hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường chủ trì. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã phối hợp. 	Thường xuyên
14	Thực hiện đánh giá sự hài lòng trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá, các giải pháp khắc phục tồn tại, bất cập và đề xuất khen thưởng, kỷ luật (nếu có). - Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép vào báo cáo CCHC, báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ và theo yêu cầu đột xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Một cửa của UBND thị xã, các xã, phường thực hiện. - Các cơ quan, đơn vị phối hợp. 	Hàng quý/năm
15	Triển khai thực hiện sử dụng bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022.	Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa được sử dụng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, các xã, phường.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã. - UBND các xã, phường. 	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
16	Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.	Hoàn thành nội dung, công việc được giao theo Đề án.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị. - UBND các xã, phường. 	Theo kế hoạch
VI	Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử			
17	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Công văn số 1549/UBND-TTHC ngày 06/4/2022 của Chủ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ điện tử. - Hệ thống lưu trữ điện tử. - Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước tích hợp sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường chủ trì thực hiện. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. 	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	UBND tỉnh.			
18	Rà soát, lựa chọn các TTHC chưa được thực hiện trực tuyến một phần, toàn trình và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đưa vào thực hiện trên địa bàn tỉnh để bổ sung, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện. - Văn bản đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã chủ trì thực hiện. - Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường phối hợp. 	Thường xuyên
19	Tiếp tục triển khai thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 05/08/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tư pháp và UBND các xã, phường chủ trì thực hiện. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện. 	Thường xuyên
VII	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
20	Tự kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã và các xã, phường trên địa bàn thị xã theo quy định tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản kiểm tra nội bộ. - Báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả tự kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã; UBND các xã, phường chủ trì; - Các cơ quan, đơn vị phối hợp. 	Thường xuyên
VIII	Truyền thông về công tác kiểm soát TTHC			
21	Thực hiện công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ	- Văn bản triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông của Chủ tịch	- Văn phòng HĐND và UBND thị xã.	Theo Kế hoạch

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	ché một cửa, một cửa liên thông gắn với cải cách TTHC đối với các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức thiết thực theo kế hoạch của Chủ tịch UBND thị xã.	UBND thị xã. - Các buổi đối thoại với tổ chức, cá nhân về TTHC, giải quyết TTHC. - Các chuyên mục, bài viết, bản tin, phóng sự, hình ảnh, tờ rơi, pa nô, ... tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.	- Các cơ quan, đơn vị. - UBND các xã, phường. - Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thị xã.	
22	Thực hiện tuyên truyền để tăng tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% số với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.	- Văn bản triển khai thực hiện tuyên truyền.	- Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường chủ trì thực hiện. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, tham mưu đôn đốc việc thực hiện.	Thường xuyên
IX	Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác cải cách TTHC			
23	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách	Báo cáo cụ thể kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.	- Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi việc	Định kỳ 06 tháng và cuối năm

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>TTHC đã được giao tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.</p>		<p>thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND thị xã, Văn phòng UBND tỉnh.</p>	
X	Cải cách các quy định TTHC			
24	<p>Thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số</p>	<p>Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường được giao chủ trì thực hiện. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, hướng dẫn, phối hợp, tham mưu báo cáo cấp thẩm 	<p>Theo lộ trình Kế hoạch</p>

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	184/KH-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.		quyền.	
25	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 và Thông báo số 437/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5864/UBND-TTHC ngày 21/11/2023.	Văn bản, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn số 5864/UBND-TTHC ngày 21/11/2023.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường được giao chủ trì thực hiện. - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, hướng dẫn, phối hợp, tham mưu báo cáo cấp thẩm quyền. 	Theo lộ trình Công văn
XI	Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
26	Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, Bộ phận một cửa về thanh toán trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến, các chế độ báo cáo....	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp. 	Thường xuyên
XII	Công tác thông tin, báo cáo			
27	Triển khai thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; vận hành, triển khai việc báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Các chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện của các sở, ban ngành và địa phương được thực hiện trên Hệ thống.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, đôn đốc thực hiện. - Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường và đơn vị liên quan thực hiện báo cáo của cơ quan, đơn vị 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ theo quy định. - Đột xuất theo thời điểm yêu cầu.

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
			mình và phối hợp tổng hợp báo cáo của UBND thị xã.	
28	Báo cáo về tình hình, kết quả kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC định kỳ hoặc đột xuất trên Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Văn phòng UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn thị xã của UBND thị xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND thị xã chủ trì tổng hợp báo cáo của UBND thị xã. - Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường và đơn vị liên quan thực hiện báo cáo của cơ quan, đơn vị mình và phối hợp tổng hợp báo cáo của UBND thị xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ 3 tháng/lần. - Đột xuất theo thời điểm yêu cầu.

Phụ lục
VỀ CHỈ TIÊU LIÊN QUAN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN
ĐƯỢC CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TRONG NĂM 2024 TẠI
NGHỊ QUYẾT SỐ: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP NGÀY 05/01/2024

1. Nguyên tắc thực hiện chỉ tiêu

Việc giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo nguyên tắc không thấp hơn chỉ tiêu chung được các cấp có thẩm quyền giao cho UBND tỉnh trong năm 2024 theo khoản 2 Phụ lục này và trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2023, cụ thể như sau:

a) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan **nhỏ hơn** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024 thì giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương **phần đầu bằng** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024.

b) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan **bằng hoặc lớn hơn** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024 thì giao chỉ tiêu bằng kết quả đạt được trong năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương đó **phần đầu tăng thêm 10%**, nhưng không nhỏ hơn chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024.

2. Danh mục các chỉ tiêu liên quan

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan thực hiện
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	- Các sở, ban ngành chủ trì; - UBND cấp huyện phối hợp.
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã

4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	UBND cấp huyện, cấp xã
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
8	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	Các sở, ban ngành
9	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	- Sở Thông tin và truyền thông chủ trì; - Các sở, ban ngành phối hợp.
10	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
11	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng			
12.1	Các sở, ban ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh.	%	100	Các sở, ban ngành
12.2	Các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện.	%	95	UBND cấp huyện
12.3	UBND cấp xã.	%	80	UBND cấp xã